

Số: /BC-UBND
(Dự thảo)

Lương Tài, ngày tháng 10 năm 2024

**BÁO CÁO KẾT QUẢ
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2025**

**Phần thứ nhất
KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

Ủy ban nhân dân huyện Lương Tài đã ban hành các kế hoạch, văn bản:

- Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 30/8/2024 về kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện Lương Tài năm 2025;

- Kế hoạch số 03/KH-BCĐ ngày 37/7/2024 Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện Lương Tài năm 2024.

- Báo cáo số 59/BC-UBND ngày 01/4/2024 báo cáo Kết quả 02 năm thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TU ngày 18/3/2022 của BCH Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Bắc Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Văn bản số 1043/UBND-VX ngày 18/7/2024 về việc trả lời phản ánh kiến nghị trên thiết bị di động.

- Văn bản số 1285/UBND-VX ngày 27/8/2024 về việc xử lý phản ánh kiến nghị trên thiết bị di động.

- Văn bản số 1456/UBND-VX ngày 01/10/2024 về việc phổ cập bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

- Các văn bản đăng ký, hướng dẫn và đôn đốc tham gia bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số năm 2024.

- Các Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện khi có sự thay đổi về nhân sự.

- Văn bản số 19/UBND-KSTTHC ngày 08/01/2024 V/v cập nhật nội dung, quy trình theo dõi xử lý hồ sơ giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và cung cấp, tích hợp TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính lên Cổng DVC Quốc gia.

- Văn bản số 78/UBND-KSTTHC ngày 18/1/2024 V/v tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng giải quyết TTHC.

- Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 22/02/2024 Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Lương Tài năm 2024.

- Văn bản số 137/UBND-KSTTHC ngày 18/3/2024 V/v rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC và rà soát việc xây dựng, ban hành hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành TTHC nội bộ, quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC.

- Văn bản số 415/UBND-KSTTHC ngày 29/3/2024 V/v thực hiện nhiệm vụ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.

- Văn bản số 1246/UBND-KSTTHC ngày 20/8/2024 V/v xử lý hồ sơ quá hạn trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh

- Văn bản số 1323/UBND-KSTTHC ngày 06/9/2024 V/v công bố, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ.

- Văn bản số 1323/UBND-KSTTHC ngày 06/9/2024 V/v đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ của Đề án 06, Chỉ thị số 10.

- Văn bản số 1424/UBND-KSTTHC ngày 24/9/2024 V/v báo cáo kết quả thực hiện ủy quyền, phân cấp trong thực hiện TTHC và triển khai thực thi phương án đơn giản hóa TTHC theo Quyết định 886/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Văn bản số 1446/UBND-KSTTHC ngày 30/9/2024 về việc triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2024 trên địa bàn.

Phòng Văn hóa và Thông tin huyện đã ban hành 31 văn bản, hướng dẫn, đơn đốc về việc thực hiện công tác ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT

- 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng máy vi tính và được cấp tài khoản Quản lý văn bản điều hành, thư điện tử công vụ.

- 100% các máy tính được kết nối mạng, mạng truyền số liệu chuyên dùng được sử dụng tại UBND Huyện và 14/14 xã, thị trấn.

- 92% máy vi tính được sử dụng phần mềm diệt virus (Chủ yếu là các phần mềm diệt virus của tỉnh).

- Về hạ tầng mạng: UBND huyện và UBND các xã, thị trấn sử dụng mạng WAN nội Tỉnh, đảm bảo an toàn, bảo mật cho việc truyền dữ liệu.

Mạng di động 4G được phủ sóng trên toàn bộ địa bàn huyện.

Tại UBND huyện, UBND các xã, thị trấn có lắp đặt Wifi miễn phí để người dân truy cập.

III. ỨNG DỤNG CNTT PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP

1. Công thông tin điện tử thành phần

- Công thông tin điện tử thành phần huyện Lương Tài đã và đang thực hiện tốt nhiệm vụ như: Đăng tải tin, bài, thông tin, văn bản chỉ đạo, tuyên truyền, phổ biến các chính sách pháp luật, hướng dẫn, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Từ đầu năm đến nay, Cổng TTĐT thành phần huyện đã đưa 458 tin, bài, 538 hình ảnh, 77 văn bản chỉ đạo điều hành liên quan đến các hoạt động kinh tế,

chính trị, văn hóa xã hội của Huyện; Tạo lập các banner tuyên truyền như Phòng cháy chữa cháy, chuyển đổi số, Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật...

- 100% các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND Huyện, 14/14 xã, thị trấn có cổng TTĐT thành phần. 14/14 xã, thị trấn thành lập Ban biên tập Cổng thông tin điện tử thành phần của đơn vị. Thực hiện tốt quy định đưa tin, bài, văn bản chỉ đạo của đơn vị lên Cổng TTĐT thành phần.

- Cổng TTĐT thành phần huyện, các cơ quan, các xã, thị trấn đã thực hiện tốt nhiệm vụ đăng tải, tuyên truyền các dịch vụ công trực tuyến mức.

2. Về dịch vụ công trực tuyến

Trong năm có 55/226 thủ tục phát sinh hồ sơ trực tuyến, 10092/10804 hồ sơ trực tuyến trên hệ thống TTHC của tỉnh, 9927/10804 hồ sơ giải quyết đúng hạn, 2705/3212 được thanh toán qua dịch vụ công trực tuyến, 10042/10804 hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, 1416/3300 hồ sơ giải quyết TTHC lịch sử được số hóa còn hiệu lực (theo Chỉ thị số 10/CT-UBND của UBND tỉnh), 100% đánh giá của người dân trên hệ thống đạt tốt.

TTHCC đã tổ chức tuyên truyền rộng rãi nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp trong việc tiếp cận, sử dụng hiệu quả các DVC trực tuyến thông qua phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử của huyện và các xã, thị trấn. Đổi mới, đa dạng các hình thức tuyên truyền: Tuyên truyền trên mạng xã hội như Facebook, Zalo để tác động trực tiếp đến giới trẻ và từ đó thêm một kênh thông tin để đưa lợi ích của sử dụng DVC trực tuyến đến từng hộ gia đình.

UBND huyện đã chỉ đạo, quán triệt trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phải gương mẫu thực hiện sử dụng DVC trực tuyến khi có nhu cầu giải quyết TTHC, cũng như giới thiệu và trực tiếp hướng dẫn cho người dân và doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến.

Tại Trung tâm Hành chính công huyện đã thiết lập bàn hướng dẫn bố trí cán bộ phụ trách, tuyên truyền tại chỗ cho công dân khi đến thực hiện TTHC, hướng dẫn về cách thức nộp hồ sơ trực tuyến, thực hiện thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính và hướng dẫn tạo lập tài khoản trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, tra cứu hồ sơ, TTHC...

Việc tiếp nhận hồ sơ TTHC được thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo. Trung tâm Hành chính công huyện là đầu mối duy nhất tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân.

3. Phần mềm phản ánh kiến nghị trên thiết bị di động

Huyện đã ban hành Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 về việc ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của ứng dụng Phản ánh kiến nghị trên địa bàn huyện Lương Tài, triển khai đến các cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn.

Từ đầu năm đến nay, phần mềm đã tiếp nhận 104 phản ánh kiến nghị, đã xử lý 57 PAKN (đạt 55%), 35 PAKN bị ản do trùng lặp hoặc vi phạm quy chế tiếp nhận và xử lý PAKN của huyện (đạt 34%), 12 PAKN chưa xử lý (chiếm 12%). Có 08 đánh giá 1 sao, 01 đánh giá 4 sao và 05 đánh giá 5 sao, trung bình đánh giá đạt 2,6 sao.

IV. ỨNG DỤNG CNTT TRONG HOẠT ĐỘNG NỘI BỘ

1. Sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, sử dụng văn bản điện tử

- Đến nay 100% các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, UBND các xã, thị trấn đã triển khai và đi vào sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Tỉnh kết nối liên thông từ cấp xã, đến huyện, tỉnh.

- Việc tạo lập hồ sơ công việc và ký số trên hệ thống đã được thực hiện tốt đạt 98,3% đối với cấp huyện và 99.7% đối với cấp xã ,đã đạt được các chỉ tiêu của Trung ương, Tỉnh, huyện đề ra .

- 100% các cán bộ, công chức, viên chức đã được cấp thư điện tử công vụ và sử dụng trong công việc.

- Huyện đưa nội dung đánh giá kết quả ứng dụng CNTT của các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn làm căn cứ trong công tác thi đua khen thưởng.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tiếp tục hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trong việc tạo lập hồ sơ và ký số văn bản và các ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước qua hình thức trực tuyến (zalo, ultraviewer..)

- Các cuộc họp, hội nghị trực tuyến trên địa bàn huyện được tổ chức có nền nếp và đạt hiệu ứng tốt.

- Thường xuyên đăng ký tạo lập tài khoản thư điện tử công vụ, tài khoản quản lý văn bản và điều hành cho các đơn vị khi có sự thay đổi về nhân sự.

2. Ứng dụng Chứng thư số

100% các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức đã được tập huấn, hướng dẫn sử dụng chứng thư số. Đến nay việc ký số đã được triển khai ở tất cả các cơ quan, đơn vị đã đạt được nhiều kết quả tích cực như tỷ lệ ký số của lãnh đạo tăng cao, việc xử lý hồ sơ của cán bộ chuyên môn được đẩy mạnh.

100% CBCCVV thuộc đối tượng được cấp chứng thư số đã được cấp Chứng thư số cá nhân theo quy định.

3. Triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu

- Ngành Giáo dục và Đào tạo: Triển khai hệ thống email phục vụ điều hành và quản lý giáo dục; hệ thống website tập trung; hệ thống thông tin quản lý về phổ cập giáo dục - chống mù chữ; phần mềm cơ sở giáo dục ngành giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh việc triển khai phần mềm quản lý trường học trực tuyến, quản lý cán bộ, học sinh, sổ điểm, sổ liên lạc điện tử trực tiếp trên môi trường mạng cho 100% trường học trên địa bàn; Ứng dụng thu học phí không dùng tiền mặt, điểm danh học sinh trên phần mềm eNetViet; Thường xuyên tổ chức họp, hội nghị trực tuyến; Đẩy mạnh sử dụng các phần mềm mã nguồn mở.

- Ngành Y tế: Triển khai các ứng dụng quản lý chuyên ngành y tế như hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (MIS); Quản lý hậu cần phương tiện thuốc tránh thai; Phần mềm quản lý HIV (HIVinfo), Prevent HIV; Phần mềm báo cáo sức khỏe sinh sản; Phần mềm tiêm chủng mở rộng; Phần mềm báo cáo dịch bệnh truyền nhiễm; Xây dựng và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu Hồ sơ quản lý sức khỏe người dân có kết nối giữa các cơ sở y tế.

- Ngành Tài chính - Kế hoạch: Tiếp tục duy trì và triển khai hệ thống cải cách tài chính công (TABMIS), quản lý giá, cấp mã số đầu tư xây dựng cơ bản, mã số quan hệ ngân sách, đăng ký quản lý tài sản của các đơn vị tài chính.

- Hệ thống quản lý dữ liệu nghiệp vụ thông tin cơ sở: đã triển khai và hướng dẫn cho các xã, thị trấn.

Ngoài các phần mềm dùng chung, phần mềm chuyên ngành nêu trên, các phần mềm như: Phần mềm quản lý cán bộ công chức, phần mềm tài chính - kế toán, phần mềm quản lý tài sản... cũng đang được ứng dụng rộng rãi tại các đơn vị trên địa bàn, bước đầu phát huy hiệu quả trong hoạt động quản lý và điều hành.

4. Các phần mềm khác

Huyện đã triển khai thực hiện ứng dụng phần mềm họp Hội đồng nhân dân và phần mềm tiếp công dân (*đang trong giai đoạn thử nghiệm*).

5. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

- Phòng Lao động Thương binh - Xã hội huyện: Chi trả an sinh xã hội dưới hình thức không dùng tiền mặt theo Chỉ thị số 21/CT-TTg, ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt.

+ Rà soát 12.438/12.438 đối tượng.

+Thực hiện chi trả 7.998/7.998 đối tượng đã có TK và có nhu cầu nhận qua TK (đạt 100%).

+ Đối tượng đã chi trả qua TK 7.998/12.461 tổng đối tượng hưởng chế độ (đạt 64,18%).

- Đối với lĩnh vực giáo dục: Đã thực hiện điểm việc thu học phí không dùng tiền mặt tại 04 trường trên địa bàn huyện: Ngân Hàng Agribank phối hợp với các nhà trường để thực hiện thu học phí không dùng tiền mặt đối với THCS thị trấn Thửa, THCS Trung Khê, THCS Phú Hòa, Tiểu học Quảng Phú; Sở Giáo dục đào tạo tỉnh Bắc Ninh chỉ đạo thực hiện thí điểm tại các trường THCS Hàn Thuyên, Tiểu học Phú Lương, Mầm non Thửa.

- Lĩnh vực Y tế về khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD, thẻ căn cước, sử dụng ứng dụng định danh điện tử (VNeID); tích hợp sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID; sử dụng phần mềm thông báo lưu trú ASM để thông báo lưu trú...

- Lĩnh vực tư pháp: Triển khai thực hiện tốt chứng thực điện tử, phối hợp thực hiện cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng VneID.

- Lĩnh vực Bảo hiểm xã hội: Tích hợp sổ BHXH lên ứng dụng VNeID để tra cứu, khai thác, sử dụng khi có tài khoản định danh điện tử mức 2. Thực hiện thanh toán các chế độ qua tài khoản ngân hàng.

Bảo hiểm Xã hội huyện: Thực hiện chi trả chế độ BHXH (Lương hưu) không dùng tiền mặt.

+ Đã thực hiện rà soát: 3.734/3.734 trường hợp (đạt 100%).

+ Số đối tượng có tài khoản: 2.497/3.734 đối tượng được hưởng chế độ (đạt 67%).

- Số đối tượng được chi trả qua tài khoản: 2.497/2.497 trường hợp/tổng số trường hợp có tài khoản (đạt 100%), với số tiền gần 21 tỷ đồng. Thực hiện thanh toán chế độ khác của BHXH

+ Đã thực hiện rà soát: 12.051/12.051 trường hợp (đạt 100%).

+ Số đối tượng có tài khoản: 6.351/12.051 đối tượng được hưởng chế độ (đạt 52.7%).

+ Số đối tượng được chi trả qua tài khoản: 6.351/6.351 trường hợp/tổng số trường hợp có tài khoản (đạt 100%), với số tiền hơn 40,3 tỷ đồng

- Lĩnh vực Ngân hàng: Hiện tại các ngân hàng trên địa bàn huyện đều sử dụng thẻ căn cước công dân để chứng minh thông tin của công dân, triển khai ứng dụng của chip điện tử gắn trên thẻ Căn cước công dân để xác thực thông tin khách hàng, chống giả mạo; lựa chọn triển khai thực hiện thí điểm đối với ngân hàng về các sản phẩm, dịch vụ xác thực thông tin khách hàng dựa trên nền tảng của thẻ CCCD, thẻ căn cước gắn chip điện tử cho các ngân hàng.

- Các đơn vị sử dụng tài khoản định danh điện tử để truy cập Cổng dịch vụ công thực hiện các thủ tục hành chính, đồng bộ với dữ liệu quốc gia về dân cư để làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu phục vụ tra cứu khai thác đảm bảo đồng bộ, chính xác.

- Việc ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân, căn cước, định danh và xác thực điện tử đã giúp người dân hạn chế phải mang nhiều loại giấy tờ, thông tin được đồng bộ nhanh, chính xác giúp giảm thiểu thời gian, tiết kiệm chi phí đi lại, chi phí in ấn...

- Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt (chợ 4.0) tại các chợ dân sinh trên địa bàn (tiêu biểu là các chợ dân sinh lớn như: chợ Thừa, chợ Đò, chợ Nấp). 100% các tiểu thương trong các chợ đều đăng ký tài khoản ngân hàng và được cấp mã QR miễn phí.

- Đối với nhóm các doanh nghiệp: Thực hiện nộp thuế điện tử trên 90% đối với các doanh nghiệp trên địa bàn.

6. Nhóm phục vụ phát triển công dân số:

- Ban hành kế hoạch số 04/KH-BCĐ ngày 15/8/024 của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số huyện kế hoạch tập huấn Chuyển đổi số cho người dân trên địa bàn huyện Lương Tài.

- Kích hoạt 58.786/1228.356 (đạt 45,8%) tài khoản định danh điện tử mức độ 2. Hiện vẫn đang tiếp tục triển khai.

7. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư:

- Kết quả kết nối, chia sẻ thực hiện theo lộ trình đề ra trong Đề án 06:

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có chức năng tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính có nhu cầu khai thác kết nối, tra cứu thông tin công dân từ Hệ thống CSDLQG về DC đăng ký, cam kết đảm bảo an ninh, an toàn thông tin khi sử dụng.

- Kết quả làm sạch dữ liệu:

UBND huyện đã chủ động chỉ đạo các cơ quan, đơn vị làm sạch dữ liệu chuyên ngành theo đúng lộ trình của cơ quan cấp trên giao. Đối với cơ sở dữ

liệu quốc gia về dân cư, lực lượng Công an cơ sở đã tích cực ra quân để làm sạch dữ liệu, đối chiếu thông tin sai lệch với các bộ ngành, cơ quan đảm bảo dữ liệu được thống nhất, chính xác.

8. Công tác đào tạo, tập huấn:

- 100% cán bộ công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, đơn vị đã đăng ký tham gia lớp tập huấn trực tuyến theo sự chỉ đạo của Sở TT&TT, đã hoàn thành đợt 1 với 79 học viên, đợt 2 đang tiến hành học.

- Phòng VH&TT đôn đốc, hướng dẫn các xã, thị trấn chỉ đạo thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia các lớp học chuyển đổi số trên nền tảng Onetouch. Ước tính có 412 thành viên tổ công nghệ số cộng đồng xã, thị trấn, làng đã tham gia và hoàn thành khóa học.

V. NGUỒN NHÂN LỰC ỨNG DỤNG CNTT

- Trên 98% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đều sử dụng thành thạo máy vi tính trong công việc chuyên môn của mình (Soạn thảo văn bản, sử dụng phần mềm chuyên ngành).

- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp và UBND các xã, thị trấn đã cử cán bộ phụ trách công tác CNTT của đơn vị (đều có chứng chỉ tin học theo quy định).

- 101/101 thôn có tổ công nghệ số cộng đồng và đã được tập huấn về kiến thức chuyển đổi số.

- Cử cán bộ đầu mối về công nghệ thông tin phối hợp với Sở TT&TT triển khai các nội dung về chuyển đổi số cấp huyện (Đ/c Phí Văn Dương: Cử nhân CNTT, cán bộ Phòng VH&TT làm cán bộ đầu mối CNTT của huyện, thành viên đội ứng cứu sự cố an ninh mạng tỉnh).

VI. AN TOÀN THÔNG TIN

- Thường xuyên phổ biến kiến thức an toàn thông tin đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động (*trên Cổng TTĐT thành phần huyện, các văn bản hướng dẫn của huyện*).

- Thực hiện nghiêm Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 22/10/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

- Cử cán bộ phụ trách CNTT tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về an toàn thông tin do tỉnh tổ chức.

VII. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Ưu điểm

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số luôn nhận được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, Chính quyền từ huyện đến cơ sở. Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin trên địa bàn huyện được đầu tư và phát triển, mạng viễn thông, mạng internet cơ bản đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội, 100% cán bộ, công chức thực hiện việc tiếp nhận và xử lý công việc qua phần mềm quản lý văn bản điện tử đảm bảo theo tiến độ, thời gian quy định.

Trình độ ứng dụng CNTT của cán bộ, công chức, viên chức cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ công tác, chủ động ứng dụng CNTT trong công việc góp

phần hỗ trợ tốt công tác xử lý nghiệp vụ, phục vụ người dân và doanh nghiệp. Các cơ quan, đơn vị đã có sự quan tâm đến việc chỉ đạo ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành và thực thi công vụ gắn với cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, thay đổi thói quen làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả lao động, tiết kiệm chi phí và thời gian, công khai, minh bạch trong giải quyết TTHC. Thực hiện tốt chi trả thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn huyện.

Đã hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện Lương Tài năm 2024. Ban hành và phổ biến quy chế tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của người dân trên thiết bị di động đến toàn thể công chức, viên chức, cán bộ các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Tồn tại, hạn chế

Hạ tầng kỹ thuật CNTT ở một số cơ quan, đơn vị và cấp xã chưa đồng bộ; việc triển khai các giải pháp bảo mật, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin chưa được quan tâm đúng mức; Tỷ lệ máy tính được trang bị phần mềm diệt virus theo hướng dẫn của Sở TT&TT chưa đảm bảo quy định. Một số cơ quan đơn vị chưa đạt được các chỉ tiêu đã đề ra về ký số và tạo lập hồ sơ công việc, còn những phản ánh kiến nghị trên thiết bị di động có thời gian trả lời lâu (từ 10 ngày trở lên)....

Tỷ lệ xử lý PAKN trên thiết bị di động đạt thấp. Cụ thể: UBND xã Trung Khêh trong năm 04 đã tiếp nhận 45 PAKN của người dân tuy nhiên không xử lý dứt điểm dẫn đến 1 vụ việc bị phản ánh nhiều lần (45 PAKN, đã xử lý 8 PAKN, 33 PAKN bị ản, 4 PAKN chưa xử lý), UBND xã không giải trình lý do không xử lý các PAKN đã nhận. UBND xã Phú Hòa: tiếp nhận 11 PAKN, đã xử lý 6 PAKN, 5 PAKN cùng 1 nội dung tranh chấp đất đai nhưng người dân không đồng ý với câu trả lời của UBND xã dẫn đến PAKN nhiều lần.

Tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng chưa cao. Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến thực hiện gửi hồ sơ, nhận kết quả trực tuyến còn thấp, chưa đồng đều; việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích chưa cao.

Hoạt động của Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị các xã, thị trấn chưa đạt so với yêu cầu đề ra; một số mục trên giao diện không có nội dung hoặc nội dung còn ít; việc phối hợp cung cấp tin bài của các cơ quan, đơn vị còn hạn chế.

Mặc dù đã thường xuyên vận động, tuyên truyền và tổ chức điểm kích hoạt định danh tại các thôn tuy nhiên số lượng người đăng ký, kích hoạt định danh điện tử vẫn chưa nhiều.

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

Một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự quan tâm sát sao cho công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Kinh phí dành cho đầu tư hạ tầng CNTT, ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền điện tử, công tác chuyển đổi số chưa đáp ứng với nhu cầu thực tế. Công tác chỉ đạo, giám sát, đôn đốc triển khai thực hiện công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số chưa đồng

đều. Một số đơn vị chưa thực sự quan tâm, triển khai trả lời phản ánh kiến nghị trên thiết bị di động.

Do UBND các xã, thị trấn chưa thực sự quan tâm, thực hiện theo Quy chế tiếp nhận và xử lý PAKN trên thiết bị di động của tỉnh và huyện, chưa xử lý dứt điểm các nội dung PAKN khiến một nội dung bị phản ánh nhiều lần.

Trình độ công nghệ thông tin của cán bộ, công chức, viên chức mới đáp ứng ở mức cơ bản vì vậy còn hạn chế trong công tác tham mưu, triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin.

Trang thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị các xã, thị trấn chưa được quan tâm cán bộ được phân công quản trị đều kiêm nhiệm do đó chưa thông thạo trong công tác vận hành Trang theo quy định.

Hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng ở các địa phương còn nhiều hạn chế, chưa phát huy hết chức năng, nhiệm vụ về tuyên truyền, hướng dẫn của tổ.

Do người dân vẫn chưa hiểu hết được tiện ích của tài khoản định danh điện tử. Ứng dụng của VNeID cũng chưa thực sự phổ biến, cấp bách với bộ phận người dân khi vẫn có thể sử dụng CCCD và các giấy tờ thông thường để giao dịch. Dù số lượng người có điện thoại thông minh nhiều nhưng số người sử dụng thành thạo, có khả năng ứng dụng khoa học công nghệ vẫn còn rất ít.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2025

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ

1. Tập trung xây dựng các nhiệm vụ phù hợp với các mục tiêu của tỉnh, huyện đã đề ra trong việc chuyển đổi số trên địa bàn. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số lồng ghép vào trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của địa phương.

2. Đẩy mạnh xây dựng Chính quyền điện tử tại địa phương góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước; phục vụ người dân và doanh nghiệp. Cải thiện chỉ số về mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông của huyện; công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

3. Thực hiện tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm rút ngắn quy trình xử lý, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính theo các quy định của Chính phủ.

4. 100% văn bản, hồ sơ, tài liệu trao đổi dưới dạng văn bản điện tử và chỉ đạo điều hành thông qua phần mềm Quản lý văn bản và điều hành; 98-100% công việc được tạo lập hồ sơ công việc và ký số.

5. Đẩy mạnh thực hiện chữ ký số vào việc số hóa văn bản điện tử thay thế việc ký tay nhằm nâng cao hiệu quả xử lý công việc, tiết kiệm thời gian, chi phí, đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin trong hoạt động tác nghiệp giữa cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp trên môi trường mạng.

6. 100% phản ánh kiến nghị của người dân trên hệ thống Phản ánh kiến nghị trên thiết bị di động, trên Công thông tin điện tử thành phần được trả lời kịp thời, chính xác, có hiệu quả (*thời gian tiếp nhận và trả lời không quá 5 ngày*). Thực hiện theo đúng Quy chế tiếp nhận và xử lý PAKN trên thiết bị di động của tỉnh, huyện đã ban hành.

7. Tiếp tục nâng cấp hạ tầng kỹ thuật CNTT của huyện và các xã, thị trấn để đảm bảo yêu cầu triển khai chuyển đổi số; vận hành tốt Trung tâm Hành chính công của huyện, cung cấp dịch vụ hành chính công mức độ cao cho người dân và doanh nghiệp.

8. Tăng cường tập huấn, hướng dẫn cán bộ, công chức về đảm bảo an toàn thông tin; trang bị các giải pháp kỹ thuật, công nghệ nhằm bảo đảm an toàn thông tin, hạn chế các rủi ro có thể xảy ra.

9. Số hóa các tài liệu các tài liệu chuyên ngành và chia sẻ vào kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; Nâng cấp hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng CNTT viễn thông trong hoạt động. Triển khai hệ thống camera giám sát ở các khu vực trung tâm của huyện, xã, thôn. Nghiên cứu, đầu tư xây dựng trung tâm điều hành thành phố thông minh...

10. Tăng cường triển khai thực hiện dịch vụ công thiết yếu mức để giảm tối đa công sức, thời gian đi lại của công dân, góp phần cải cách thủ tục hành chính, tiết kiệm kinh phí trong công tác lưu trữ, bảo quản hồ sơ đảm bảo tính chính xác, nhanh chóng, thuận tiện.

11. Hoàn thiện công tác số hóa tài liệu, tạo lập cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo chỉ đạo để phục vụ kết nối, chia sẻ giữa các đơn vị.

12. Triển khai Ứng dụng phần mềm hợp HĐND và tiếp công dân (*đảm bảo hoạt động của phần mềm và hoàn thành đánh giá cấp độ an toàn thông tin để triển khai thực hiện*).

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trên các phương tiện truyền thông theo nhiều hình thức khác nhau (bao gồm cả trên mạng xã hội),... hoặc thông qua các cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số theo hình thức online. Đẩy mạnh hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng đã được thành lập.

2. Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số theo từng đối tượng (cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân,...) theo các hình thức khác nhau: trực tiếp, trực tuyến,...

3. Tập trung rà soát các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ; đề xuất theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số; rà soát, đề xuất loại bỏ một số thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số.

4. Đảm bảo việc đo lường, giám sát, đánh giá kết quả triển khai phải dựa trên số liệu định lượng, có thể đo lường được. Tổ chức đánh giá mức độ ứng dụng CNTT của các cơ quan, đơn vị, địa phương là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành công việc, tiêu chí thi đua hàng năm theo Quyết định số 853/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 về việc ban hành quy định đánh giá

mức độ ứng dụng CNTT của cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện Lương Tài.

5. Tăng cường sự hợp tác giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp theo hướng: Các doanh nghiệp công nghệ số triển khai nghiên cứu, phát triển các sản phẩm, dịch vụ; cơ quan nhà nước trải nghiệm dùng thử, đánh giá sản phẩm.

6. Hằng năm, ưu tiên nguồn kinh phí để triển khai CNTT, chuyển đổi số; ưu tiên triển khai thuê dịch vụ CNTT đối với các dịch vụ có sẵn trên thị trường.

7. Tiếp tục phát huy vai trò của Ban chỉ đạo về CNTT, chính quyền điện tử, chuyển đổi số trong việc tham mưu, tổ chức triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số tại địa phương;

8. Thực hiện tốt Quyết định 852/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 về việc ban hành quy định chế độ trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện, trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước UBND Huyện về kết quả triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

9. Chủ động trong công tác chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể huyện trong công tác triển khai, thực hiện Đề án 06, đề ra các cách làm, phương hướng hiệu quả, cụ thể đáp ứng các mục tiêu của Đề án 06.

10. Tiếp tục hoàn thiện kết nối đường truyền các dữ liệu chuyên ngành với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để khai thác, sử dụng thông tin công dân, góp phần đẩy mạnh, triển khai thực hiện Đề án 06 hiệu quả.

Trên đây là Báo cáo kết quả ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm 2024, phương hướng nhiệm vụ năm 2025./.

Nơi nhận:

- Sở TT&TT;
- TT HU, TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN